

Thứ tư ngày 14 tháng 1 năm 2015

TOÁN

Tiết 93: THỪA SỐ – TÍCH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết thừa số, tích.

- Biết viết tổng các số hạng bằng nhau dưới dạng tích và ngược lại.

- Biết cách tính kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng.

2. Kỹ năng: HS làm được các BT1(a/c), BT2(b), BT3. Các BT còn lại động viên HS về nhà làm.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Viết sẵn một số tổng ,tích trong các bài tập 1 ,2 vào bảng nhóm . Các tấm bìa ghi sẵn trong bộ đồ dùng toán.

2.HS: Vở bài tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- Phép nhân $4 + 4 =$; $4 \times 2 =$ $6 + 6 =$; $6 \times 2 =$ - Nhận xét .	- Hát - Học sinh thực hiện. Bạn nhận xét.
1p 10p	C. Bài mới: 1.Giới thiệu: 2. Nhận biết tên gọi thành phần và kết quả của phép nhân	- Thừa số – Tích. - GV viết $2 \times 5 = 10$ lên bảng , gọi HS đọc (hai nhân năm bằng mười) GV nêu : Trong phép nhân hai nhân năm bằng mười, (chỉ vào 2) gọi là thừa số (gắn tấm bìa “ thừa số ” ngay dưới hoặc viết thừa số ngay dưới , 5 cũng gọi là thừa số (làm ương tự như với 2) , 10 gọi là tích (gắn tấm bìa “ tích ” ngay dưới 10 hoặc viết như SGK) . Chỉ vào từng số 2, 5, 10 gọi HS nêu tên của từng thành phần (thừa số) và kết quả (tích) của phép tính <u>Lưu ý</u> : $2 \times 5 = 10$, 10 là	- Học sinh quan sát. Học sinh đọc.

8p	3.Thực hành Bài 1:	<p>tích 2 x 5 cũng gọi là tích , như vậy ta sẽ có :</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">Thừa số</td> <td></td> <td style="text-align: center;">thừa số</td> <td></td> <td style="text-align: center;">Tích</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">↓</td> <td></td> <td style="text-align: center;">↓</td> <td></td> <td style="text-align: center;">↓</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">x</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">=</td> <td style="text-align: center;">10</td> </tr> </table>	Thừa số		thừa số		Tích	↓		↓		↓	2	x	5	=	10	- Học sinh nêu
Thừa số		thừa số		Tích														
↓		↓		↓														
2	x	5	=	10														
6p	Bài 2:	<p>- GV hướng dẫn HS chuyển tổng thành tích rồi tính tích bằng cách tính tổng tương ứng . GV viết lên bảng : $3 + 3 + 3 + 3 + 3 =$, cho HS đọc rồi viết thành tích(3 được lấy 5 lần nên viết 3×5 sau dấu =. GV viết bảng : $3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 3 \times 5$; $3 \times 5 = 15$ Phần a , b , c làm tương tự *GV hướng dẫn HS chuyển tích thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính tích đó theo mẫu $6 \times 2 = 6 + 6 = 12$ vậy $6 \times 2 = 12$ <u>Lưu ý</u> : Trong quá trình chữa bài nên cho HS đọc phép nhân và nêu tên gọi từng thành phần (thừa số) và kết quả (tích) của phép nhân</p>	<p>- HS tự tính tích 3×5 . Muốn tính tích 3×5 ta lấy $3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15$, vậy $3 \times 5 = 15$</p> <p>- HS làm bài . Sửa bài - HS làm bài . Sửa bài</p>															
6p	Bài 3:	<p>*Trò chơi: Ai nhanh sẽ thắng. - GV hướng dẫn HS làm bài rồi chữa bài . - Nhận xét – Tuyên dương. - GV đưa ra một số phép cộng có các số hạng bằng nhau, yêu cầu HS chuyển thành phép nhân rồi tính kết quả.</p>	<p>- HS tính nhẩm các tổng tương ứng</p>															
2p	D Củng cố- Dặn dò:	<p>- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Bảng nhân 2.</p>	<p>- Chia 2 dãy thi đua. - HS thực hiện theo yêu cầu.</p>															

LUYỆN MĨ THUẬT
VẼ TRANH: ĐỀ TÀI SÂN TRƯỜNG EM GIỜ RA CHƠI

I- MỤC TIÊU.

1. **Kiến thức:** HS biết quan sát các hoạt động trong giờ ra chơi ở sân trường.
2. **Kĩ năng:** HS biết cách vẽ tranh đề tài sân trường em giờ ra chơi.
- HS biết cách sắp xếp hình vẽ cân đối, làm rõ nội dung đề tài, màu sắc phù hợp, vẽ được tranh theo ý thích của mình.
3. **Thái độ:** Yêu mến trường lớp.

II- THIẾT BỊ DẠY -HOC.

1. GV: Một số tranh ảnh về hoạt động vui chơi của HS ở sân trường.
2. HS: SGK, sưu tầm tranh ảnh về trường học. Giấy vẽ hoặc vở thực hành, bút chì, tẩy, màu vẽ,...

III- HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC.

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	A. Ổn định tổ chức		- HS chú ý lắng nghe.
3p	B. Kiểm tra bài cũ		- HS quan sát và trả lời câu hỏi.
1p	C. Bài mới		
1p	1. giới thiệu bài mới.	- GV y/c HS xem tranh, ảnh về đề tài sân trường em giờ ra chơi và gợi ý:	
3p	2.HĐ1: Tìm và chọn nội dung đề tài.	+ Không khí trên sân trường ? + Những bức tranh này có nội dung gì ? + Hình ảnh chính trong tranh? + Màu sắc trong tranh ?	+ Không khí vui nhộn,... + Đá bóng, nhảy dây, đá kiệu, đuổi bắt,... + Các bạn HS đang vui chơi,... + Có đậm, nhạt, màu sắc tươi vui,...
8p	HĐ2: Hướng dẫn HS cách vẽ.	- GV nhận xét. - GV yêu cầu HS nêu một số nội dung về đề tài sân trường em giờ ra chơi. - GV tóm tắt. *GV y/c HS nêu các bước tiến hành vẽ tranh? - GV hướng dẫn vẽ tranh ở bộ ĐDDH. B1: Tìm, chọn nội dung đề tài. B2: Vẽ hình ảnh chính, hình ảnh phụ. B3: Vẽ chi tiết hoàn chỉnh hình.	- HS lắng nghe. - HS trả lời: Bịt mắt bắt dê, chơi ơ an quan,... - HS lắng nghe. - HS trả lời: - HS quan sát và lắng nghe.
15p	HĐ3: Hướng dẫn HS thực hành.	B4: Vẽ màu theo ý thích *GV nêu yêu cầu vẽ tranh.	- HS vẽ bài sáng tạo, vẽ màu theo ý thích,...

<p>5p</p>	<p>HĐ4: Nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- GV bao quát lớp nhắc nhở HS vẽ hình ảnh chính nổi bật nội dung, vẽ màu theo ý thích. -GV giúp đỡ HS yếu, động viên HS khá,giỏi + Lưu ý: Không được dùng thước để vẽ. * GV chọn 1 số bài đẹp,chưa đẹp để nhận xét.</p>	<p>- HS đưa bài lên để nhận xét. - HS nhận xét bài vẽ của bạn...</p>
<p>3p</p>	<p>* Củng cố - dặn dò:</p>	<p>- GV gọi 2 đến 3 HS nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá bổ sung. + Liên hệ: - Em hãy kể một số hoạt động trong giờ ra chơi? Các hoạt động đó giúp em có được điều gì? - Quan sát hình dáng, đặc điểm cái túi xách. - Đưa vở, bút chì, tẩy,..màu.../.</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS liên hệ. - HS lắng nghe dặn dò.</p>

TẬP VIẾT CHỮ HOA P.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Rèn kỹ năng viết chữ.

- Viết đúng chữ hoa P (cỡ vừa và nhỏ), chữ và câu ứng dụng : **Phong**(1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Phong cảnh hấp dẫn**(3 lần).

2. Kỹ năng: Viết đúng, đẹp.

3. Thái độ: Có ý thức giữ vở sạch, đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Chữ mẫu P . Bảng nhóm viết chữ cỡ nhỏ.

2.HS: Bảng con, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- Kiểm tra vở viết. - Yêu cầu viết: Ô , Ơ - Hãy nhắc lại câu ứng dụng. - Viết : Ôn sâu nghĩa nặng. - GV nhận xét.	- Hát - HS viết bảng con. - HS nêu câu ứng dụng. - 3 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con.
1p	C. Bài mới: 1.Giới thiệu:	- GV nêu mục đích và yêu cầu.Nắm được cách nối nét từ các chữ cái viết hoa sang chữ cái viết thường đứng liền sau chúng.	
6p	2. Hướng dẫn viết chữ cái hoa	1.Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét. * Gắn mẫu chữ P H: Chữ P cao mấy li? H: Gồm mấy đường kẻ ngang? H: Viết bởi mấy nét? - GV chỉ vào chữ P và miêu tả: + Gồm 2 nét – nét 1 giống nét 1 của chữ B, nét 2 là nét cong trên có 2 đầu uốn vào trong không đều nhau. - GV viết bảng lớp. - GV hướng dẫn cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét móc ngược trái. Dừng bút trên đường kẻ 2.	- HS quan sát - 5 li - 6 đường kẻ ngang. - 2 nét - HS quan sát - Chiếc nón úp. - HS quan sát.

6p	3. Hướng dẫn viết câu ứng dụng	<p>Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 5, viết nét cong trên có 2 đầu uốn vào trong , dừng bút ở giữa đường kẻ 4 và đường kẻ 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu kết hợp nhắc lại cách viết. 2.HS viết bảng con. - GV yêu cầu HS viết 2, 3 lượt. - GV nhận xét uốn nắn. <p>* Treo bảng phụ</p> <p>1.Giới thiệu câu: Phong cảnh hấp dẫn.</p> <p>2.Quan sát và nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu độ cao các chữ cái. <p>- Cách đặt dấu thanh ở các chữ.</p> <p>- Các chữ viết cách nhau khoảng chừng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu chữ: Phong lưu ý nối nét Ph và ong. <p>2.HS viết bảng con</p> <p>* Viết: : Phong</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và uốn nắn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập viết trên bảng con - HS đọc câu - P: 5 li - g, h : 2,5 li - p, d : 2 li - o, n, c, a : 1 li - Dấu hỏi (?) trên a. - Dấu sắc (/) trên â - Dấu ngã (~) trên â - Khoảng chữ cái o - HS viết bảng con
15p	4. Viết vở	<p>* Vở tập viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu viết. - GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu kém. - Chữa bài. - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở Tập viết - HS viết vở
5p	D. Cũng cố- Dặn dò:	<p>* GV cho 3 dãy thi đua viết chữ đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Nhắc HS hoàn thành nốt bài viết. - Chuẩn bị: Chữ hoa Q – Quê hương tươi đẹp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi đội 3 HS thi đua viết chữ đẹp trên bảng lớp.

TẬP ĐỌC THƯ TRUNG THU

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Biết ngắt, nghỉ hơi đúng các câu văn trong bài, đọc ngắt nhịp các câu thơ hợp lí.
2. **Kĩ năng:** Hiểu nội dung bài thơ. Cảm nhận được tình yêu thương của Bác Hồ đối với các em thiếu nhi Việt Nam.
- HS trả lời được các CH và học thuộc đoạn thơ trong bài.
3. **Thái độ:** Yêu quý và biết ơn Bác Hồ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Tranh minh họa bài tập đọc. Thêm tranh, ảnh Bác Hồ với thiếu nhi.
2. HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- GV kiểm tra 2 HS đọc bài Lá thư nhằm địa chỉ, trả lời câu hỏi 2, 3 trong SGK. - GV nhận xét.	- Hát - HS đọc và TLCH.
1p	C. Bài mới: 1. Giới thiệu	- Qua bài đọc Chuyện bốn mùa mới đọc, các em biết mùa thu là mùa có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ rất vui... Khi Bác Hồ còn sống, Bác cũng hết sức quan tâm đến ngày Tết này của thiếu nhi. Hôm nay, chúng ta sẽ đọc Thư Trung thu để hiểu thêm tình cảm của Bác Hồ với các em.	- Chú ý nghe GV giới thiệu bài.
15p	2. Luyện đọc a. Đọc từng câu b. Đọc từng đoạn trước lớp.	- GV đọc diễn cảm bài văn: - Giọng vui, đầm ấm, đầy tình thương yêu. - Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ. - HS nối tiếp nhau đọc 2 dòng thơ trong bài. Những từ ngữ cần chú ý: yêu, ngoan ngoãn, tuổi nhỏ, việc nhỏ, - GV có thể chia bài làm 2 đoạn (phần lời thư và lời bài thơ); hướng dẫn HS ngắt nhịp ở cuối mỗi dòng thơ.	- HS đọc. - HS nối tiếp đọc 2 dòng thơ. - HS đọc từng đoạn.

<p>10p</p>	<p>c. Đọc từng đoạn trong nhóm. d. Thi đọc giữa các nhóm (ĐT, CN; từng đoạn, cả bài)</p> <p>3. Hướng dẫn tìm hiểu bài.</p>	<p>- GV kết hợp giúp HS hiểu các từ ngữ mới trong bài.</p> <p>H: Mỗi Tết Trung thu, Bác Hồ nhớ tới ai? H: Những câu thơ nào cho biết Bác Hồ rất yêu thiếu nhi? - GV hỏi thêm: Câu thơ của Bác là một câu hỏi, câu hỏi đó nói lên điều gì?</p> <p>- GV giới thiệu tranh, ảnh Bác Hồ với thiếu nhi để HS thấy được tình cảm âu yếm, yêu thương quán quýt đặc biệt của Bác Hồ...</p> <p>H: Bác khuyên các em làm những điều gì?</p>	<p>- HS đọc lại từ</p> <p>- HS thi đua đọc giữa các nhóm.</p> <p>- Bác nhớ tới các cháu nhi đồng. - “Ai yêu các nhi đồng/ bằng Bác Hồ Chí Minh?/ ... - Không ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh./ ... - HS quan sát tranh và lắng nghe.</p> <p>- Bác khuyên thiếu nhi cố gắng thi đua học hành, ... - “Hôn các cháu/ Hồ Chí Minh”</p>
<p>5p</p>	<p>4.Học thuộc lòng.</p>	<p>H: Kết thúc lá thư, Bác viết lời chào các cháu ntn?.</p> <p>*GV hướng dẫn HS cả lớp học thuộc lòng lời thơ theo các phương pháp đã nêu trong học kì I. VD: xoá dần chữ trên từng dòng thơ.</p> <p>- HS thi học thuộc lòng phần lời thơ. - 1 HS đọc lại cả bài Thư Trung thu.</p>	<p>- HS học thuộc lòng</p> <p>- HS thi đua cá nhân.</p>
<p>3p</p>	<p>D. Cùng cố Dặn dò:</p>	<p>- Cho HS cả lớp hát bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh của nhạc sĩ Phong Nhã. - GV nhận xét tiết học - Chuẩn bị: Ông Mạnh thắng Thần Gió.</p>	

TỰ NHIÊN XÃ HỘI
Tiết 19: ĐƯỜNG GIAO THÔNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Kể được tên các loại đường giao thông: Đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không.

- Kể tên các phương tiện giao thông đi trên từng loại đường giao thông.

2. Kỹ năng: Nhận biết một số biển báo giao thông.

- Biết được sự cần thiết phải có một số biển báo giao thông trên đường.

3. Thái độ: Có ý thức tuân theo luật giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Tranh ảnh trong SGK trang 40, 41.

2. HS: SGK, xem trước bài.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	H: Trường học sạch đẹp có tác dụng gì? H: Em cần làm gì để giữ gìn trường lớp sạch đẹp? - GV nhận xét.	- Hát - HS nêu. Bạn nhận xét.
1p	C. Bài mới: 1. Giới thiệu:	- Cô đó các em loại đường gì không có vị ngọt và không có nó chúng ta không thể đi đến những nơi khác được?	- Đường bộ. Đường sắt. Đường hàng không.... -HS phát huy vốn kinh nghiệm
6p	2. Hoạt động 1: Nhận biết các loại đường giao thông	- Dán 5 bức tranh khổ A3 lên bảng. - Gọi 5 HS lên bảng, phát cho mỗi HS 1 tấm bìa	- Quan sát kỹ 5 bức tranh. - Trả lời câu hỏi. - Gắn tấm bìa vào tranh cho phù hợp. - Nhận xét kết quả làm việc của bạn. - Nghe ghi nhớ.
8p	Hoạt động 2: Nhận biết các phương tiện giao thông	Kết luận: Trên đây là 4 loại đường giao thông. - Treo ảnh trang 40 H1, H2 - Hướng dẫn HS quan sát ảnh và trả lời câu hỏi. Mở rộng: - Kể tên những phương tiện đi trên đường bộ. - Phương tiện đi trên đường không? - Kể tên các loại tàu thuyền đi trên sông hay biển mà con	- Quan sát ảnh. - Trả lời câu hỏi. - Trao đổi theo cặp. - Ô tô, xe máy, ... - Máy bay, dù (nhảy dù), tên lửa, tàu vũ trụ. - Tàu ngầm, tàu thủy, thuyền thúng, thuyền có mũi, thuyền